TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 26-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Vĩnh Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CX, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Nơi ở hiện nay: Ấp BP, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hương T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp BP, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-11-2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Vĩnh Đ trình bày:* Ngày 05-5-2022 bà T vay số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng của ông Đ và có viết giấy tay xác nhận nợ. Sau đó bà T trả cho ông Đ số tiền

50.000.000 đồng tiền nợ gốc, đến ngày 25-5-2022 dương lịch các bên có đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Đ lập hợp đồng vay tiền với nội dung bà T vay của ông Đsố tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay, lãi suất do hai bên tự thoả thuận theo quy định của pháp luật. Khi vay tiền bà T không thế chấp tài sản cho ông. Trong tháng 5-2022 bà T trả cho ông được 9.000.000 đồng tiền lãi, sau đó ngưng trả tiền lãi và tiền nợ gốc.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-11-2022, ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tại bản tự khai ngày 17-4-2023 ông chấp nhận cấn trừ số tiền 9.000.000 đồng tiền lãi đã nhận vào tiền nợ gốc, buộc bà T trả số tiền nợ gốc còn lại là 441.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm theo quy định pháp luật kể từ ngày 26-8-2022 cho đến ngày Toà án xét xử.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng bà T vắng mặt không có lý do đồng thời không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.*

Tại phiên toà, các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà T có nghĩa vụ vụ trả cho ông Đ số tiền nợ gốc 441.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26-8-2022 dương lịch cho đến ngày Toà án xét xử.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Ông Trương Vĩnh Đ khởi kiện bà Huỳnh Thị Hương T cư trú tại xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ trả tiền nợ vay và tiền lãi. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Điều 463

của Bộ luật Dân sự và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông Đạt, bà T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-11-2022, ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Sau đó, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bà T trả số tiền nợ gốc 441.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định pháp luật kể từ ngày 26-8-2022 cho đến ngày Toà án xét xử.

Bị đơn bà T đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến Toà án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về khoản nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đ cung cấp bản chính giấy nợ viết tay ngày 05-5-2022 (bút lục số 40) có nội dung bà T vay của ông Đ số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng. Sau đó bà T đã trả cho ông Đđược 50.000.000 đồng tiền nợ gốc, đến ngày 25-5-2022 các bên đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Đ lập hợp đồng vay tiền công chứng số 4882, quyển số 24/2022 TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung bà T vay của ông Đ số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng, lãi suất do các bên thoả thuận; hợp đồng có chữ ký, ghi rõ họ tên xác nhận của bên A cho vay tiền là ông Trương Vĩnh Đ, bên B vay tiền là bà Huỳnh Thị Hương T thể hiện tại bút lục số 37 đến số 39. Do vậy Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà T có vay số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng của ông Đlà có thật.

Ông Đ đồng ý khấu trừ 9.000.000 đồng tiền lãi đã nhận vào nợ gốc nên xác định bà T còn nợ ông Đ số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng – 9.000.000 đồng = 441.000.000 đồng.

- Về lãi suất: Trong hợp đồng vay tiền công chứng không thể hiện mức lãi suất hai bên thoả thuận, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 25-5-2022. Nay ông Đ yêu cầu Toà án tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 26-6-2022 cho đến ngày Toà án xét xử 26-4-2023 là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi tính từ ngày 26-6-2022 cho đến ngày Toà án xét xử 26-4-2023 là 10 tháng được tính như sau: ((441.000.000 đồng x 10%):12) x 10 tháng = 36.750.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền nợ gốc còn

lại là 441.000.000 đồng và tiền lãi 36.750.000 đồng, tổng cộng là 477.750.000 (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 20.000.000 đồng + 4% x (477.750.000 đồng – 400.000.000 đồng) = 23.110.000 đồng.

+ Ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện cho ông Đ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh Đ về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bà Huỳnh Thị Hương T.

Buộc bà Huỳnh Thị Hương T có nghĩa vụ trả cho ông Trương Vĩnh Đ tổng cộng số tiền 477.750.000 (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 441.000.000 (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu) đồng và tiền lãi 36.750.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Thị Hương T phải chịu số tiền 23.110.000 (Hai mươi ba triệu một trăm mười nghìn) đồng án phí.

+ Ông Trương Vĩnh Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện ông đã nộp số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng tại Biên lai thu số 0017985 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên